| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH CHƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 117/2023/QĐST-HNGĐ | *Thanh Chương, ngày 11 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx. Hộ khẩu thường trú: Thôn Chi K, xã Thanh C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Đ, xã Thanh Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 19xy. Địa chỉ: Thôn Chi K, xã Thanh C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Tr.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 11/9/2018 cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Không yêu cầu, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị T được trừ đi: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009530, ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã Thanh C (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Phan Ngọc Anh**